TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2023/DS-ST
Ngày: 31/3/2023
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công;

2. Ông Tô Ngọc Liêm.

- Thư ký phiên toà: Ông Đinh Bá Thi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Lợi, Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 392/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2022 về việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2023/QĐST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng A; địa chỉ: số 130 Phan Đăng Lưu, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Ngân hàng A: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1991; chức vụ: Nhân viên Ngân hàng A – Chi nhánh A– Phòng giao dịch C; địa chỉ: số 06A Nguyễn Hữu Cảnh, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang - là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn (Văn bản uỷ quyền ngày ngày 30/12/2022); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Trương Thanh B, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn Ngân hàng A trình bày:

Ông Trương Thanh B có quan hệ tín dụng với Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Á – Chi nhánh An Giang – Phòng giao dịch Chợ Mới chi tiết theo hợp đồng tín dụng số 00552115/0132903101T14001 ngày 18/6/2014, số tiền vay 15.000.000đồng, lãi suất tính trên dư nợ ban đầu 8,5%/năm (lãi suất quá hạn 12,75%/năm), thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 18/6/2014 đến ngày 18/6/2017), phương thức thanh toán nợ gốc và lãi vay được bên vay trả góp liên tục 36 kỳ, cụ thể: 35 kỳ, mỗi kỳ 350.000đồng, kỳ cuối trả 275.000đồng. Biện pháp đảm bảo: Tín chấp. Tính đến ngày 08/11/2022, ông Trương Thanh B đã trả cho ngân hàng số tiền 12.598.000đồng, cụ thể: đã trả đúng 13 kỳ góp (6.8902.000đồng, gồm vốn: 4.650.134đồng, lãi trong hạn: 2.239.866đồng), sau đó trả thêm 5.708.000đồng (gồm vốn: 5.708.000đồng). Như vậy tính đến ngày 08/11/2022 ông Trương Thanh B đã trả được là: Vốn gốc: 10.358.134đồng (4.650.134đồng + 5.708.000đồng); Lãi trong hạn: 2.239.866đồng. Tổng cộng: 12.598.000đồng. Do ông Trương Thanh B vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên từ ngày 18/06/2017, Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số nợ vay còn thiếu sang nợ quá hạn. Tính đến ngày 08/11/2022, ông Trương Thanh B còn nợ các khoản sau: Vốn 4.641.866đồng, lãi trong hạn: 1.585.134đồng, lãi quá hạn: 3.862.000đồng, phí thường niên duy trì thẻ: 356.000đồng. Tổng cộng : 10.445.000đồng. Kính đề nghị Tòa thụ lý vụ án, xem xét và phán quyết, buộc: ông Trương Thanh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A: Vốn 4.641.866đồng, lãi trong hạn: 1.585.134đồng, lãi quá hạn: 3.862.000đồng, phí thường niên duy trì thẻ: 356.000đồng. Tổng cộng: 10.445.000đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/11/2022 đến ngày ông Trương Thanh B thực trả hết nợ cho Ngân hàng A theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00641972/0061296901T14004 ngày 01/12/2014.

Bị đơn ông Trương Thanh B không gửi ý kiến cho Tòa án.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với yêu cầu ông Trương Thanh B trả số tiền phí thường niên duy trì thẻ: 356.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với phần yêu cầu ông Trương Thanh B trả số tiền phí thường niên duy trì thẻ: 356.000đồng.

- Buộc ông Trương Thanh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số nợ tiền vay 4.641.866đồng, lãi trong hạn: 1.585.134đồng, lãi quá hạn: 4.668.000đồng và tính lãi phát sinh theo hợp đồng kể từ ngày 31/3/2023.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngân hàng A khởi kiện vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng dân sự với ông Trương Thanh B. Ông B có nơi cư trú trên địa bàn huyện Chợ Mới. Căn cứ các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định.

[2] Ông Trương Thanh B đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Ngân hàng A tự nguyện rút lại yêu cầu khởi kiện đối với phần yêu cầu ông Trương Thanh B trả số tiền phí thường niên duy trì thẻ: 356.000đồng, căn cứ Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này.

[4] Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Trương Thanh B trả tiền nợ vay còn thiếu là 4.641.866đồng, căn cứ khởi kiện là Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00641972/0061296901T14004 ngày 01/12/2014. Theo hợp đồng, các bên đã tự nguyện giao kết, nội dung thỏa thuận phù hợp với quy định cho nên phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên, do ông B vi phạm nghĩa vụ trả tiền cho nên việc khởi kiện của Ngân hàng A đòi ông B trả tiền vay là có căn cứ nên được chấp nhận.

[5] Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Trương Thanh B trả lãi tính đến ngày khởi kiện gồm: lãi trong hạn: 1.585.134đồng, lãi quá hạn: 3.862.000đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/11/2022 đến ngày ông Trương Thanh B thực trả hết nợ cho Ngân hàng A theo lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00641972/0061296901T14004 ngày 01/12/2014. Thấy rằng, theo hợp đồng, được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận và được thực hiện giải ngân. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Trương Thanh B vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền theo định kỳ, nên Ngân hàng A khởi kiện yêu cầu ông Trương Thanh B trả số tiền nợ gốc là phù hợp với quy định tại Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 282 Bộ luật dân sự năm 2015, Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; đối với tiền lãi phát sinh thì, theo Hợp đồng tín dụng, được giao kết giữa các bên, theo đó các bên thỏa thuận tiền lãi 8,5%/năm, lãi suất quá hạn 12,75%/năm, tính đến ngày 30/3/2023 lãi trong hạn: 1.641.866đồng, lãi quá hạn: 4.668.000đồng; tiền lãi các bên thỏa thuận phù hợp với quy định của pháp luật được hướng dẫn tại khoản 2 Điều 8, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao và phù hợp với án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016, nên yêu cầu tính lãi của Ngân hàng A đến ngày xét xử được Tòa án chấp nhận và tiền lãi phát sinh được tính kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm với mức lãi theo hợp đồng tín dụng.

[6] Về án phí: Ngân hàng A không phải chịu án phí; ông Trương Thanh B phải chịu án phí đối với phần buộc có nghĩa vụ theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 280, 282, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Án lệ: Số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A và xử như sau:

1) Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng A đối với phần yêu cầu ông Trương Thanh B trả số tiền phí thường niên duy trì thẻ: 356.000đồng.

2) Buộc ông Trương Thanh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số nợ tiền vay 4.641.866đồng (Bằng chữ: Bốn triệu sáu trăm bốn mươi mốt nghìn tám trăm sáu mươi sáu đồng), lãi trong hạn: 1.585.134đồng (Bằng chữ: Một triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn một trăm ba mươi bốn đồng), lãi quá hạn: 4.668.000đồng (Bằng chữ: Bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng).

3) Kể từ ngày 31/3/2023, ông Trương Thanh B có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 00641972/0061296901T14004 ngày 01/12/2014.

4) Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, Ngân hàng A được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0012984 ngày 05/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ông Trương Thanh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 544.000đồng (Bằng chữ: Năm trăm bốn mươi bốn nghìn đồng).

5) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Hùng